



Mẫu CBTT/SGDHCM - 06

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ - SGDHCM ngày 24/07/2013 của TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

C.TY CP TM&KTKS DƯƠNG HIẾU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 04 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
 - Quý cổ đông

Công ty: Công ty CP Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu

Mã chứng khoán: DHM

Địa chỉ trụ sở chính: 463/1 Đường CMT8, P.Hương Sơn, TP Thái Nguyên

Điện thoại: 0280 3832 410

Fax: 0280 3835 942

Người thực hiện công bố thông tin: Hoàng Thị Hồng Hạnh

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ Bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: BB, NQ ĐHĐCD thường niên 2016

Thông tin này được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày 20/4/2016 tại đường dẫn [www. duonghieus.com.vn](http://www.duonghieus.com.vn) của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan.

Người được ủy quyền công bố thông tin

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

HOÀNG THỊ HỒNG HẠNH

Số: QA./BB-DHDCD/2016

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 04 năm 2016

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Tên Doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Thương mại & khai thác Khoáng sản Dương Hiếu
Địa chỉ:	463/1 D. CMT8, P. Hương Sơn, TP Thái Nguyên
Thời gian họp:	bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút ngày 19 tháng 04 năm 2016
Địa điểm họp:	Khách sạn Hải Âu- ngõ 756 Đường CMT 8, tổ 12, P.Gia Sàng, TP Thái Nguyên, T.Thái Nguyên
Chương trình và nội dung đại hội:	Theo Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thông qua (như được đính kèm Biên bản này)
Số đại biểu tham dự:	cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 14.139.255 cổ phần bằng 60.17 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI (theo trình tự thời gian):

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

- Ban Tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự đại hội.
- Bà Tiêu Thị Minh Đức – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại & khai thác Khoáng sản Dương Hiếu lên đọc Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự.

Tổng số cổ đông tham dự và đại diện ủy quyền là: 81 người, tương ứng với 14.139.255 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp, chiếm 60.17 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

II. BAN TỔ CHỨC GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU:

Bà Tiêu Thị Minh Đức - Thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ tọa Đại hội như sau:

ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI:

1. Ông Dương Hữu Hiếu – Chủ Tọa
2. Ông Trần Thanh Tùng – Thành viên
3. Ông Văn Tiến Đức - Thành viên

Chi định Ban Thư ký và đề xuất Ban kiểm phiếu như sau :

THƯ KÝ ĐẠI HỘI:

1. Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh – Trưởng Ban
2. Bà Trần Thị Quỳnh – Thành viên
3. Bà Đặng Thị Hải Yến – Thành viên

BAN KIỂM PHIẾU:

1. Ông La Xuân Dương – Trưởng Ban
2. Bà Chu Thị Thu Hiền – Thành viên
3. Bà Đỗ Thùy Trang – Thành viên

Đại hội biểu quyết giao tay thông qua đề xuất thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu: 100 % đại biểu tham dự đồng ý.

Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Thương mại & khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tiến hành chương trình.

III. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI:

1. Bà Tiêu Thị Minh Đức- đọc Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Công ty Cổ phần Thương mại & khai thác Khoáng sản Dương Hiếu và Quy chế biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội giao tay biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 và Quy chế biểu quyết tại Đại hội : 100% đại biểu tham dự đồng ý.

2. Bà Tiêu Thị Minh Đức trình bày Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 Công ty Cổ phần Thương mại & khai thác Khoáng sản Dương Hiếu

Đại hội giao tay biểu quyết thông qua chương trình Đại hội: 100 % đại biểu tham dự đồng ý.

3. *Các báo cáo trình bày tại Đại hội:*

Ông Dương Hữu Hiếu Chủ tọa Đại hội trình bày :

Nội dung 1:

Báo cáo của HĐQT năm 2015 và kế hoạch năm 2016

Ông Trần Thanh Tùng - Phó Tổng Giám đốc trình bày:

Nội dung 2:

Báo cáo của Ban Điều hành về Kết quả SX-KD năm 2015 và kế hoạch năm 2016

Bà Tiêu Thị Minh Đức trình bày :

Nội dung 3:

Báo cáo Ban Kiểm soát (BKS) năm 2015 và kế hoạch năm 2016

Bà Trần Thị Thịnh – Kế toán trưởng trình bày 03 tờ trình sau:

Nội dung 4:

Báo cáo tài chính đã kiểm toán của năm tài chính 2015

Nội dung 5:

Trích lập các quỹ, Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015 và dự kiến năm 2016.

Nội dung 6:

Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

Ông Trần Thanh Tùng- TV HĐQT trình bày 06 tờ trình sau:

Nội dung 7:

Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát công ty năm 2015 và kế hoạch năm 2016

Nội dung 8:

Tờ trình về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty

Nội dung 9:

Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

Nội dung 10:

Tờ trình đề xuất miễn nhiệm và thông qua 01 thành viên Hội đồng quản trị bổ sung.

Nội dung 11:

Tờ trình đề xuất miễn nhiệm và bầu thay thế 02 thành viên Ban kiểm soát

Nội dung 12:

Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh

Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh trình bày tờ trình:

Nội dung 13:

Tờ trình về sửa đổi Điều lệ Công ty

Toàn bộ 13 nội dung trình bày trên có báo cáo và tờ trình đính kèm.

Nội dung 14:

Bầu cử bổ sung thành viên BKS. Ông La Xuân Dương hướng dẫn cổ đông quy chế bầu cử thành viên Ban Kiểm soát

IV. THẢO LUẬN:

Sau khi Đại hội được nghe phần trình bày về nội dung các tờ trình thông qua tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội chủ trì việc thảo luận các nội dung nêu trong Đại hội.

V. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Ông La Xuân Dương- Trưởng Ban kiểm phiếu lên đọc Biên bản kiểm phiếu các nội dung trình Đại hội thông qua.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung:

Nội dung 1:

Báo cáo của HĐQT năm 2015 và kế hoạch năm 2016

Tán thành: 14.139.255 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Nội dung 2:

Ban Điều hành về Kết quả SX-KD năm 2015 và kế hoạch năm 2016

Tán thành: 14.139.255 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Nội dung 3:

Báo cáo Ban Kiểm soát (BKS) năm 2015 và kế hoạch năm 2016

Tán thành: 14.139.255 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Nội dung 4:

Báo cáo tài chính đã kiểm toán của năm tài chính 2015

Tán thành: 14.139.255 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Nội dung 5:

Phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015 và dự kiến năm 2016

Tán thành: 14.139.255 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Nội dung 6:

Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016

Tán thành: 14.085.305 cổ phần, chiếm 99,62 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không hợp lệ: 53.950 cổ phần, chiếm 0,38% số phần biểu quyết dự họp

Nội dung 7:

Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát công ty năm 2015 và kế hoạch năm 2016

Tán thành: 14.139.255 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Nội dung 8:

Tờ trình về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty

Tán thành: 14.139.255 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Nội dung 9:

Tờ trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

Tán thành: 14.139.255 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Nội dung 10:

Tờ trình đề xuất miễn nhiệm và thông qua việc bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị

Tán thành: 14.139.255 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp

1474
3 TỶ
HÀNG
IG M
(TH
IG SA
: HI
- T. T.

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp
Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Nội dung 11:

Tờ trình đề xuất miễn nhiệm và bầu thay thế 02 thành viên Ban kiểm soát
Tán thành: 14.139.255 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp
Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp
Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Nội dung 12:

Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh
Tán thành: 14.139.255 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp
Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp
Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

Nội dung 13:

Tờ trình về sửa đổi Điều lệ Công ty
Tán thành: 14.139.255 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp
Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp
Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần biểu quyết dự họp

VI. BẦU CỬ

Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu cử 02 thành viên Ban kiểm soát.

Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty Công ty Cổ phần Thương mại & khai thác Khoáng sản Dương Hiếu nhiệm kỳ 2012 - 2016

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu Ban kiểm soát theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín, kết quả bầu cử như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự Đại hội (%)
1	Dương Xuân Trường	14.180.305	100.29
2	Trương Thị Tuyết	14.098.205	99.71

Danh sách những ông/bà đã trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại & khai thác Khoáng sản Dương Hiếu như sau:

1. Ông: Dương Xuân Trường
 2. Bà: Trương Thị Tuyết
- Có Biên bản kiểm phiếu đính kèm.

VII. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

- **Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội:**
Bà: Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký đại hội lên trình bày Dự thảo Biên bản đại hội đồng cổ đông.
- Ông Dương Hữu Hiếu – Chủ tọa lên trình bày dự thảo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.
- **Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội:** Đại hội giao tay biểu quyết để thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Tán thành: 14.139.255 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần biểu quyết dự họp




Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

- Bế mạc đại hội

Sau thời gian làm việc hết sức khẩn trương, hôm nay Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại & khai thác Khoáng sản Dương Hiếu đã hoàn tất các nội dung công việc theo chương trình dự kiến.

Ban tổ chức tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

THƯ KÝ ĐẠI HỘI


Hoàng Thị Hằng Hằng

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Số: .01... /NQ-ĐHĐCĐ/2016

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu ngày 19/04/2016;
- Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu ngày 19/04/2016;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu được tổ chức tại Khách sạn Hải Âu- Ngõ 756 - Đ. CMT 8, tổ 12, P.Gia Sàng, TP Thái Nguyên, T.Thái Nguyên ngày 19 tháng 04 năm 2016 với 81 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 14.139.255 cổ phần bằng 60.17 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1: Thông qua các nội dung báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2015 và kế hoạch năm 2016

Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 2: Thông qua các nội dung báo cáo của Ban Giám đốc về Kết quả kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch năm 2016

Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 3: Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2015

Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 4: Thông qua báo cáo kiểm toán tài chính năm 2015

Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 5: Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức 2015 dự kiến năm 2016

Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 6: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016

Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý thông qua là: 99.62% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 7: Thông qua báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch chi trả năm 2016

Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự cuộc họp.



Điều 8: Thông qua tờ trình về việc Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty.

Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 9: Thông qua nội dung phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 10: Thông qua việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT thay thế.

Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 11: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thành viên BKS.

Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 12: Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 13: Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty

Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 14: Thông qua kết quả bầu thành viên BKS

Danh sách những ông/bà đã được bầu vào Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu như sau:

1. Ông: Dương Xuân Trường
2. Bà: Trương Thị Tuyết

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần TM & KTKS Dương Hiếu thông qua toàn văn tại cuộc họp và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện



DƯƠNG HỮU HIẾU



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

VÀ KẾT HOẠCH NĂM 2016

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 03 năm 2016

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016**

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Thay mặt HĐQT tôi xin cảm ơn các cổ đông đã dành thời gian đến tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và cảm ơn sự ủng hộ của các cổ đông đối với công ty trong suốt thời gian qua.

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định điều lệ của Công ty cổ phần TM&KTKS Dương Hiếu, Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và định hướng hoạt động năm 2016 như sau:

I. VỀ NHÂN SỰ, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

1. Nhân sự của hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2012-2016) gồm:

Ông Dương Hữu Hiếu:	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Ga:	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 29/12/2015)
Ông Trần Thanh Tùng:	Ủy viên
Ông Nguyễn Việt Hải:	Ủy viên
Ông Nguyễn Quang Trung:	Ủy viên
Ông Văn Tiến Đức:	Ủy viên (bỏ nhiệm ngày 29/12/2015)

2. Hoạt động của hội đồng quản trị:

- Các thành viên HĐQT có tinh thần đoàn kết đã thể hiện tinh thần trách nhiệm và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của điều lệ.
- HĐQT công ty đã thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của điều lệ công ty và luật doanh nghiệp.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015:



- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 60.000.000 đồng / năm
- Thành viên hội đồng quản trị : 60.000.000 đồng /người/năm

II. VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:

1. Về kết quả sản xuất, kinh doanh của công ty năm 2015

Trong năm 2015 vừa qua, HĐQT thực hiện tốt chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời Hội đồng quản trị đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2015 của Công ty đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% TH/KH 2015
1	Doanh thu bán hàng	Tr. Đồng	500.000	476.064	95
2	Lợi Nhuận sau thuế	Tr. Đồng	7.800	5.244	67
3	Thu nhập mỗi cổ phiếu	Đồng	300	201	61

2. Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2015, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước để lại. Hội đồng quản trị đề xuất chia cổ tức bằng cổ phiếu 7%/ VDL.

3. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2015.

- Tổng quan: Trong năm 2015 nền kinh tế của đất nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ngành sản xuất gang thép sụt giảm mạnh do giá trên thế giới giảm sâu. Giá phôi thép nhập khẩu thấp hơn giá phôi được sản xuất từ quặng sắt từ 2-4 triệu đồng/ tấn. Do vậy các nhà máy sản xuất phôi thép trong nước sản xuất cầm chừng hoặc ngừng sản xuất. Trong khi đó thị trường Trung Quốc đóng cửa các nhà máy sản xuất thép, tập trung vào tiêu thụ hàng tồn kho và cơ cấu lại ngành sản xuất thép. Điều đó làm ảnh hưởng trực tiếp thị trường quặng sắt trên thế giới trong đó có Việt Nam.
- Do thị trường quặng sắt chưa hồi phục nên công ty liên doanh (Công ty CP khai khoáng luyện kim Bắc Việt) tạm ngừng sản xuất. Lượng quặng sắt tồn kho của công ty cũng không tiêu thụ được trong năm 2015 do thị trường đóng băng.
- Các mảng kinh doanh thương mại khác vẫn tăng trưởng tốt, vượt kế hoạch đề ra. Năm 2015 công ty đã mở rộng thêm nhiều thị trường tiêu thụ thiết bị điện Siemens và các thiết bị vật tư khác cung cấp cho ngành xây dựng, hàng không, điện lực, cảng biển....

- Kết quả kinh doanh năm 2015 không đạt được như nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua do thị trường quặng sắt chưa phục hồi. Với sự nỗ lực phát triển thị trường kinh doanh thương mại của HDQT, kết quả kinh doanh của toàn hệ thống công ty không đạt kế hoạch nhưng vẫn tăng so với năm 2014 là 168 %.
- Trong năm 2015 thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HDQT đã tập trung phân tích, đánh giá thị trường và đã quyết định thoái vốn góp vào Công ty CP TM& KTKS Miền Trung từ 40% xuống còn 10% đồng thời tăng tỷ lệ nắm giữ của công ty Bắc Việt từ 30% lên 45%, Đây là định hướng phát triển chiến lược của công ty từ ngày chuyển đổi từ công ty TNHH sang mô hình công ty cổ phần. Đầu tư sâu vào lĩnh vực kinh doanh và khai thác khoáng sản
- Trang trại CN Quảng Nam đã hoạt động ổn định, kế hoạch nuôi trồng thủy sản vẫn theo đúng chu kỳ. Trang trại Ba Ba gia đoạn 2 vẫn chưa thống nhất được giải phóng mặt bằng với nhân dân địa phương nên HDQT quyết định ngừng triển khai.

4. Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2015 , Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 05 Cuộc họp. Các cuộc họp đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp nhằm giải quyết kịp thời những phát sinh.
- Biên bản các cuộc họp HDQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HDQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HDQT dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo Điều lệ.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-HĐQT/DH	06/3/2015	- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
02	04/ NQ-HĐQT/2015	19/06/2015	-Triển khai thực hiện NQ ĐHĐCĐ 2015
03	05/ NQ-HĐQT/2015	28/9/2015	-Báo cáo tình hình thực hiện các dự án
04	06/ NQ-HĐQT/2015	03/11/2015	-Mua thêm cổ phần công ty CP khai khoáng luyện kim Bắc Việt
05	07/ NQ-HĐQT/2015	29/12/2015	- Bầu, bãi nhiệm thành viên HDQT và Phó tổng giám đốc.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Năm 2016 tiếp tục được đánh giá là khó khăn do tình hình bất ổn định trên thế giới, đặc biệt Trung Quốc là nước có ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế của Việt Nam vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi nên

thị trường quặng sắt có thể sẽ không có thay đổi nhiều trong năm 2016. Theo nhận định của các chuyên gia bắt đầu từ năm 2017 thị trường sắt thép nói chung thị trường quặng sắt nói riêng sẽ phục hồi trở lại. Các mảng thương mại của công ty năm 2016 được nhận định có nhiều thuận lợi hơn năm 2015 do công ty đã mở rộng thị trường tiêu thụ và và kinh doanh thêm các mặt hàng mới cung cấp cho thị trường.

Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch và định hướng năm 2016 như sau:

- Tập trung chỉ đạo giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Chỉ đạo Ban Giám đốc công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định kịp thời những vấn đề phục vụ cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.
- Kiểm soát hệ thống quản trị, quản lý và điều hành.
- Triển khai nhanh chóng, kịp thời việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
- Đẩy mạnh công tác đầu tư, tập trung xây dựng, đánh giá và thực hiện các dự án chiến lược của công ty. Tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực khoáng sản, tăng thêm tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty Bắc Việt trong thời gian tới, tăng tỷ lệ nắm giữ từ 45% lên 60%/vốn điều lệ trở lên. Nghiên cứu thị trường, đầu tư vào lĩnh vực sản xuất và chế biến gỗ tự nhiên, xử lý rác thải, dịch vụ vui chơi giải trí, sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ than bùn.
- Tiếp tục phát triển nuôi trồng thủy sản vào trang trại Quảng Nam.
- Sử dụng nguồn vốn đầu tư linh hoạt, thoái vốn kịp thời khỏi các dự án xét thấy không còn hiệu quả trong tương lai.
- Mở rộng thị trường kinh doanh thương mại sang nhiều lĩnh vực, cung cấp vật tư, thiết bị cho các ngành như: xây dựng, viễn thông, điện lực, hàng không, cảng biển...trên khắp mọi tỉnh thành cả nước. Hiện nay, Công ty đã mở các chi nhánh ở các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng , Quảng Nam. Hoạt động kinh doanh thương mại của các chi nhánh đều phát triển tốt, kết quả kinh doanh năm sau cao hơn năm trước.
- Dự án xây dựng nhà hàng tại Đà Nẵng đến thời điểm hiện tại xét thấy không khả thi nên HĐQT quyết định ngừng không đầu tư nữa, chuyển nhượng 02 lô đất trong thời gian tới để đầu tư cho các dự án khác.
- Cập nhật kịp thời những văn bản, chính sách mới của Nhà nước liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản.

- Theo dõi bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của công ty và các công ty liên doanh, góp vốn để kịp thời đưa ra giải pháp thích hợp và hiệu quả.

Về công tác quản trị :

Thúc đẩy triển khai các bước tiếp theo của dự án chiến lược. Kiện toàn hệ thống quản lý theo cơ cấu tổ chức mới, bổ sung đủ các vị trí nhận sự quản lý còn thiếu, đánh giá và thay thế các vị trí nhận sự không theo kịp yêu cầu phát triển. Chú trọng công tác đào tạo huấn luyện , giám sát cho đội ngũ quản lý trẻ, năng động. Ban hành chính sách lương và các chính sách đãi ngộ mang tính cạnh tranh. Phát huy năng lực và kiện toàn bộ phận mũi nhọn – bộ phận kinh doanh của Công ty. Đánh giá hiệu quả hoạt động thông qua quản trị thành tích. Xây dựng bộ chuẩn năng lực về con người để đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn năng lực cho tầm nhìn của Công ty Dương Hiếu.

- **Về chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu năm 2016:**

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2016	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng	Tỷ	400-500	Tăng 5% so năm 2015
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	10-15	Tăng 90% so năm 2015
4	Thu nhập mỗi cổ phiếu	Đồng	400-500	Tăng 90 % so năm 2015.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT công ty trong năm 2015 và định hướng hoạt động cho năm 2016, kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục ủng hộ và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện.

Trân trọng cảm ơn Quý Vị Cổ đông.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BTGD
- Cổ đông CTy Dương Hiếu
- Lưu HĐQT



Thái Nguyên, ngày 31 tháng 03 năm 2016

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015 VÀ
KẾ HOẠCH NĂM 2016****Kính thưa Quý Cổ đông**

Trước hết tôi xin cảm ơn quý Cổ đông đã dành thời gian tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2016.

Thay mặt ban Tổng giám đốc tôi xin báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

Ban giám đốc gồm:

Ông Dương Hữu Hiếu:	Tổng giám đốc
Ông Trần Thanh Tùng:	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Văn Ga:	Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 29/12/2015)
Ông Nguyễn Xuân Hoàn:	Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 29/12/2015)

1. Kết quả kinh doanh năm 2015:

Trong năm 2015, khủng hoảng kinh tế và bất ổn chính trị trên thế giới đã tác động đến Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Mặc dù đã được các cơ chế, chính sách hỗ trợ từ Chính phủ, các Ban Ngành từ Trung ương đến địa phương giúp các đơn vị vượt qua khó khăn; song tình hình sản xuất, kinh doanh vẫn gặp rất nhiều khó khăn, hàng hóa tiêu thụ chậm đặc biệt là ngành sản xuất kinh doanh gang thép, quặng sắt giá sụt giảm mạnh, sức tiêu thụ yếu chưa từng có trong nhiều năm gần đây. Với sự nỗ lực của toàn thể Ban giám đốc, cán bộ, và công nhân viên nên việc kinh doanh của công ty vẫn đạt được kết quả đáng ghi nhận. Điều đó được thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

Kết quả kinh doanh năm 2015:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% TH/KH 2015
1	Doanh thu bán hàng	Tr. Đồng	500.000	476.064	95
2	Lợi Nhuận sau thuế	Tr. Đồng	7.800	5.244	67

3	Thu nhập mỗi cổ phiếu	Đồng	332	201	61
---	-----------------------	------	-----	-----	----

PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2014	So sánh thay đổi		Tỉ trọng so với doanh thu (%)	
			Mức	Tỷ lệ (%)	2015	2014
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	475.725	485.191	(9.466)	98,05	100	100
2. Giá vốn hàng bán	453.721	456.779	(3.058)	99,33	95,37	94,14
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: (1)-(2)	22.004	28.412	(-6.408)	77,45	4,63	5,86
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1.049	15	1.034	6993,33	0,22	0,003
5. Chi phí tài chính	3.697	7.278	(3.581)	50,80	0,78	1,50
6. Chi phí bán hàng	2.715	7.540	(-4.825)	36,01	0,57	1,55
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.151	9.899	252	102,55	2,13	2,04
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:(3)+[(4)-(5)]-(6)-(7)	6.490	3.710	2.780	174,93	1,36	0,76
9. Thu nhập khác	1.195	1.374	(179)	86,97	0,25	0,28
10. Chi phí khác	651	838	(187)	77,68	0,14	0,17
11. Lợi nhuận khác : (9)-(10)	544	536	8	101,49	0,11	0,11
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : (8) + (11)	7.034	4.246	2.788	165,66	1,48	0,88
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.789	1.118	671	160,02	0,38	0,23
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.244	3.127	2.118	167,73	1,10	0,64
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	201	120	81	167,50	0,04	0,02

Nhìn vào bảng so sánh báo cáo kết quả kinh doanh của công ty có thể thấy hầu hết các khoản mục đều có xu hướng ổn định và gia tăng. Trong đó, doanh thu thuần về bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ năm 2015 giảm 9.466 triệu đồng so với năm 2014 (đạt tỷ lệ 98 %). Nhưng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015 lại tăng 2.118 triệu đồng (tăng tương ứng 168%) so với năm 2014, tức là tỷ lệ tăng lợi nhuận cao hơn rất nhiều so với tỷ lệ duy trì doanh thu. Do đó mà số tỷ trọng lợi nhuận sau thuế theo doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng đáng kể từ 0,64% lên thành 1.11 %. Điều này cho thấy dù doanh nghiệp có chưa đạt được doanh số theo kế hoạch đề ra nhưng hoạt động hiệu quả hơn năm trước.

Năm 2015, hoạt động kinh doanh mặt hàng khoáng sản không đạt theo kế hoạch đề ra nhưng hoạt động kinh doanh thương mại khác lại vượt chỉ tiêu đề ra. Các chi phí giảm nhiều so với tốc độ tăng doanh thu tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / doanh thu đạt 1.10%.

Cụ thể:

+ Doanh thu năm 2015 đạt mức 475.725 triệu đồng so với năm 2014 (tương ứng 98%). Nguyên nhân do mảng kinh doanh khoáng sản cụ thể là quặng sắt không thực hiện tiêu thụ trong năm , mảng thương mại công ty đã mở rộng quy mô kinh doanh đã đạt được kết quả tốt hơn năm trước .

+ Giá vốn hàng bán: Năm 2015 đã giảm so với năm 2014 đạt 99%, cao hơn tốc độ tăng của doanh thu làm tỷ trọng giá vốn tăng và chiếm 95% doanh thu (năm 2014, tỷ lệ này chỉ là 94 %) Công ty đã và đang thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí, giảm giá vốn hàng bán.

+ Chi phí tài chính: Năm 2015 đã giảm thấp hơn 3.581 triệu đồng (tương ứng 50%) so với năm 2014, làm cho tỷ trọng so với doanh thu giảm mạnh chỉ còn 0.78% (Năm 2014 tỷ lệ này là 1.50%). Điều này thể hiện trong năm công ty đã quản lý, luân chuyển dòng tiền hợp lý, hạn chế tối đa chi phí lãi vay làm tăng hiệu quả kinh doanh trong năm.

Như vậy, năm 2015 kết quả kinh doanh lợi nhuận so với năm 2014 tăng 168%, doanh thu không đạt so với kế hoạch nhưng các khoản chi phí đã được kiểm soát tốt, tiết kiệm chi phí, kiểm soát và luân chuyển dòng tiền chặt chẽ, hợp lý là một trong những nguyên nhân đạt được kết quả kinh doanh của công ty năm 2015.

Đánh giá khả năng phát triển doanh thu và lợi nhuận

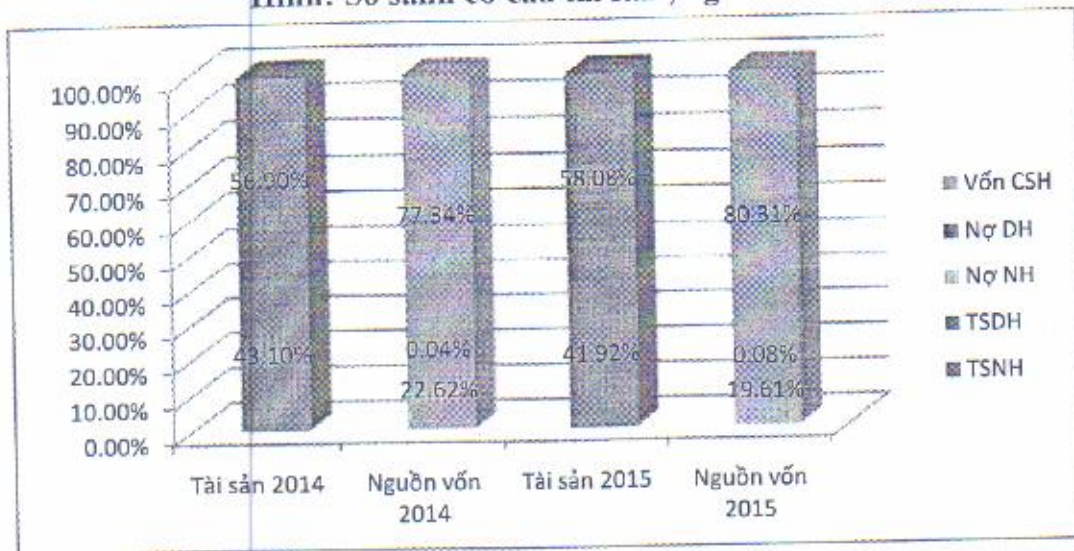
Mảng kinh doanh thương mại của Công ty được mở rộng thêm nhiều thị trường, cung cấp thiết bị, vật tư cho nhiều lĩnh vực mới, các mặt hàng kinh doanh thương mại cũng được công ty

phát triển thêm nhiều chủng loại từ năm 2015 nên năm 2016 doanh thu và lợi nhuận kinh doanh có nhiều triển vọng và thuận lợi.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

Hình: So sánh cơ cấu tài sản, nguồn vốn



Qua bảng phân tích cơ cấu Tài sản - Nguồn vốn cho thấy:

- Có sự thay đổi về cơ cấu tài sản, nguồn vốn của doanh nghiệp theo chiều hướng tốt. Công ty đã kiểm soát tốt tình hình tài chính.

- Trong năm 2015 tỷ lệ nợ ngắn hạn là 19.61% (giảm 3.01% so với năm 2014) trong khi tỷ lệ tài sản ngắn hạn chiếm đến 58.08% (tăng 1.18% so với năm 2014), tỷ lệ tài trợ dài hạn là 0.08% (tăng 0.04% với năm 2014) mà tỷ số cơ cấu tài sản cố định lại chiếm đến 41.92% (giảm 1.18% so với năm 2014). Điều này có nghĩa tình hình tài chính của công ty là vững chắc, công ty đang kiểm soát tốt tình hình tài chính, đang có cơ cấu tài chính hợp lý chủ động kiểm soát chi tiêu vốn trong việc kinh doanh.

- Với tỷ trọng của vốn chủ sở hữu (80.31%) lớn hơn rất nhiều so với tỷ trọng nợ phải trả, chỉ tiêu này cho thấy sự bảo toàn vốn cũng như mức độ tự chủ và độc lập tài chính là rất cao, đảm bảo được khả năng thanh toán nhanh.

2.2. Phân tích hiệu quả tài chính

Bảng tổng hợp các chỉ số khả năng sinh lời

Tên chỉ số	Công thức	Kết quả	
		Năm	Năm 2015

		2014	
Lợi nhuận biên (PM): ROS	$\frac{\text{Lãi ròng của cổ đông đại chúng}}{\text{Doanh thu}}$	0.64%	1.1%
Sức sinh lợi cơ sở (BEP)	$\frac{\text{Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (EBIT)}}{\text{Tổng tài sản}}$	2,6%	2,9%
Tỷ suất thu hồi tài sản (ROA)	$\frac{\text{Lãi ròng của cổ đông đại chúng}}{\text{Tổng tài sản}}$	0.88%	1,51%
Tỷ suất thu hồi vốn góp (ROE)	$\frac{\text{Lãi ròng của cổ đông đại chúng}}{\text{Tổng vốn cổ phần đại chúng}}$	1,33%	2,23%

Nhìn vào bảng tổng hợp, ta có thể thấy các chỉ số về khả năng sinh lời của Doanh nghiệp năm 2015 tăng hơn so với năm trước. Điều này cho thấy cơ cấu vốn của doanh nghiệp là hợp lý và hiệu quả kinh doanh của Doanh nghiệp đang dần cao lên.

2.3. Phân tích rủi ro tài chính

Bảng tổng hợp các chỉ số về khả năng thanh khoản

Tên chỉ số	Công thức	Kết quả	
		Năm 2014	Năm 2015
Khả năng thanh toán hiện hành	$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}}$	1,9	2,1
Khả năng thanh toán nhanh	$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn - hàng TK}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}}$	1,4	1,05
Khả năng thanh toán tức thời	$\frac{\text{Vốn bằng tiền}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}}$	0,10	0,16

- *Khả năng thanh toán hiện hành (KNTTHH)*

Khả năng thanh toán hiện hành $_{2014} = 1,9 > 1$ điều này chứng tỏ công ty có khả năng thanh toán hết các khoản nợ ngắn hạn.

Khả năng thanh toán hiện hành $_{2015} = 2,1 > 1$ Hiện tại khả năng thanh toán nợ của công ty tốt, chỉ số này đã tăng so với năm 2014 điều này chứng tỏ công ty đang dần thể hiện tình hình độc lập, cân đối về khả năng thanh toán.

2.4. Các chỉ số khả năng quản lý vốn vay

Bảng tổng hợp các chỉ số về khả năng quản lý vốn vay

Tên chỉ số	Công thức	Kết quả	
		Năm 2014	Năm 2015
Chỉ số nợ	$\frac{\text{Tổng nợ}}{\text{Tổng tài sản}}$	22.66%	19,68%
Khả năng thanh toán lãi vay (TIE)	$\frac{\text{Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (EBIT)}}{\text{Lãi vay}}$	1,8	3,2
Khả năng thanh toán tổng quát	$\frac{\text{Tổng tài sản}}{\text{Nợ phải trả}}$	4,4	5,1

- *Chỉ số nợ*

Chỉ số nợ cho thấy mức độ sử dụng vốn vay trong kinh doanh của doanh nghiệp. Chỉ số nợ $_{2014} = 22,66\%$, Chỉ số nợ $_{2015} = 19,68\%$

Chỉ số nợ như trên là hợp lý, cho thấy doanh nghiệp chủ yếu sử dụng phần lớn nguồn vốn tự có để tài trợ cho các hoạt động của mình. Doanh nghiệp đang tự chủ, cân đối về nguồn vốn và đang không phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn vay. Mức độ rủi ro của công ty là thấp, khả năng sinh lời cao vì không bị lệ thuộc nhiều vào chi phí lãi vay.

- *Khả năng thanh toán lãi vay (KNTTLV)*

Chỉ số này cho thấy một đồng lãi vay của doanh nghiệp được che chở bởi hơn bao nhiêu đồng lợi nhuận trước lãi vay và thuế. Nói cách khác, lợi nhuận trước lãi vay và thuế của doanh nghiệp đủ đảm bảo thanh toán hết lãi vay trong kỳ.

Khả năng thanh toán lãi vay $_{2014} = 1.8$

Khả năng thanh toán lãi vay $_{2015} = 3.2$

Chỉ số khả năng thanh toán lãi vay của năm 2015 tăng nhanh so với năm 2014. Điều đó cho thấy mức đảm bảo cho lãi vay (bởi lợi nhuận trước lãi vay và thuế) tốt. Hệ thống tín dụng và hạn hàng của công ty có niềm tin tốt vào doanh nghiệp.

- **Khả năng thanh toán tổng quát**

Khả năng thanh toán tổng quát₂₀₁₄ = 4.4

Khả năng thanh toán tổng quát₂₀₁₅ = 5.1

Chỉ số khả năng thanh toán tổng quát là trên 3 cho thấy giá trị tổng tài sản của doanh nghiệp lớn hơn số nợ mà doanh nghiệp phải trả. Do đó doanh nghiệp có khả năng thanh toán hết các khoản nợ của mình. Chỉ số này cho thấy khả năng thanh toán của doanh nghiệp đối với các khoản nợ, nó giúp các chủ nợ tin tưởng vào khả năng trả nợ của doanh nghiệp.

Khả năng thanh toán tổng quát của năm 2015 tốt hơn của năm 2014 (từ 4.4 lên 5.1)– do các khoản nợ phải trả năm 2015 giảm đi 11.927 triệu đồng (tương đương giảm 14,84 %) so với năm 2014.

3. Đánh giá chung:

3.1 Về kết quả kinh doanh: Kết quả kinh doanh năm 2015 không đạt được như nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua do thị trường quặng sắt chưa phục hồi. Với sự nỗ lực phát triển thị trường kinh doanh thương mại của Công ty, kết quả kinh doanh của toàn hệ thống công ty không đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận đạt được cao hơn so với năm 2014 là 168 %.

3.2 Về công tác quản lý:

Trong năm 2015 Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã có các quyết định về quản lý, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm... đối với cán bộ và người lao động trong công ty đúng quy định của Luật lao động và phù hợp với điều lệ hoạt động của công ty.

Tăng cường phân quyền cho các giám đốc chi nhánh, trưởng các phòng ban để đảm bảo tính hiệu quả và nhanh chóng trong việc triển khai các công việc theo kế hoạch.

Khuyến khích các giám đốc chi nhánh, trưởng các phòng ban tham gia các lớp tập huấn, đào tạo của các đơn vị, tổ chức chuyên nghiệp nhằm nâng cao chuyên môn và hiệu quả công việc.

3.3 Về công tác kiểm soát:

Trong năm Ban giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy chế tài chính, quy chế hoạt động, quy chế tiền lương nâng cao năng lực kinh doanh, tiết kiệm chi phí.

Ban lãnh đạo công ty luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí, quản lý và kiểm soát vốn lưu động, hàng tồn kho.

3. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

3.1. Nhận định chung và những khó khăn trước mắt

Năm 2016 tiếp tục được đánh giá là khó khăn do tình hình mất ổn định trên thế giới, đặc biệt Trung Quốc là nước có ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế của Việt Nam vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi nên thị trường quặng sắt có thể sẽ không có thay đổi nhiều trong năm 2016. Theo nhận định của các chuyên gia bắt đầu từ năm 2017 thị trường sắt thép nói chung thị trường quặng sắt nói riêng sẽ phục hồi trở lại. Các mảng thương mại của công ty năm 2016 được nhận định có nhiều thuận lợi.

3.2. Định hướng chung

Từ nhận định tình hình kinh tế trong và ngoài nước, tình hình tài chính, nhân sự của công ty. Ban giám đốc đề ra định hướng kinh doanh chung cho năm 2016 như sau:

+ Nghiên cứu đầu tư kinh doanh vào lĩnh vực mới, sản xuất chế biến gỗ tự nhiên, xử lý rác thải, dịch vụ vui chơi giải trí, sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ than bùn...

+ Theo dõi, phân tích, cập nhật kịp thời diễn biến của thị trường. Đề xuất Hội đồng quản trị ra quyết định kịp thời đầu tư hoặc thoái vốn các dự án của công ty nhằm bảo toàn và phát triển vốn an toàn hiệu quả.

+ Thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tiếp tục mở rộng thêm các thị trường mới trong và ngoài nước. Hợp tác ký hợp đồng phân phối thiết bị với một số đối tác mới để mở rộng thêm phạm vi cung cấp.

+ Quản lý và kiểm soát chặt chẽ tài chính, giảm tối đa các chi phí.

Nhằm đảm bảo tốt hơn nhu cầu vốn phục vụ kế hoạch mở rộng kinh doanh, hạn chế chi phí lãi vay huy động, tăng hiệu quả kinh doanh năm 2016.

3.3 Các chỉ tiêu cụ thể

Căn cứ vào định hướng trên kết hợp với nhận định thị trường, khả năng thực tế của Công ty. Công ty dự kiến Kế hoạch kinh doanh và tài chính năm 2016 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Tổng doanh thu	400-500 tỷ đồng
Trong đó :	
+ Doanh thu kinh doanh Thương Mại	60%
+ Doanh thu từ khoáng sản	30%
+ Doanh thu từ các mặt hàng mới	10%
2. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận	
+ Lợi nhuận sau thuế	10-15 tỷ đồng

Trên đây là báo cáo của Ban giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh và kế hoạch đề ra cho năm 2016. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



DƯƠNG HỮU HIẾU

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 4 năm 2016

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Kính thưa Quý vị đại biểu,

Kính thưa Quý cổ đông!

Ban kiểm soát Công ty cổ phần thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu xin gửi lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe tới toàn thể Quý vị đại biểu và Quý cổ đông.

- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều lệ của Công ty.

- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – tư vấn Đất Việt.

- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm Soát năm 2015.

Ban Kiểm soát Công ty CP thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2015 như sau:

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp định kỳ. Cụ thể như sau:

Stt		Ngày	Nội dung
1	01/BB - BKS	25/3/2015	Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS và kế hoạch hoạt động trong năm 2015
2	02/BB - BKS	31/12/2015	Thực hiện kiểm tra, rà soát toàn bộ sổ sách chứng từ, hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty

- Kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 Ban kiểm soát đã tiến hành họp để phân công rõ nhiệm vụ cho các thành viên trong ban kiểm soát.

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã bám sát chương trình hoạt động để triển khai công tác kiểm soát, cụ thể như sau:

- Đối với các cuộc họp của HĐQT, thành viên Ban kiểm soát đều tham dự, qua đó thường xuyên tham gia ý kiến, theo dõi và cập nhật kịp thời những thông tin, những vấn đề quan trọng liên quan đến các hoạt động Quản trị, Điều hành trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty theo tinh thần, nội dung Nghị quyết Đại hội đồng thường niên 2015 đã đề ra.
- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty,
- Đồng thời BKS đã có sự phối hợp thường xuyên với HĐQT, Ban giám đốc Công ty. Hoạt động đảm bảo đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; độc lập, khách quan, tuân thủ đúng pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước. Sử dụng nhiều cách thức, phương pháp khác nhau để tiến hành hoạt động của mình.
- Thăm tra báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.
- Rà soát toàn bộ sổ sách chứng từ kế toán của cả năm.
- Giám sát tình hình hoạt động đầu tư kinh doanh đối với các dự án công ty đang thực hiện.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty năm 2015:

• VỀ CÔNG TÁC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Báo cáo tài chính của công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán tư vấn Đất Việt lập ngày 24 tháng 03 năm 2016 được lập trên cơ sở các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

• VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH:

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2015	Thực hiện từ 01/01/2015 đến 31/12/2015	% hoàn thành
1	Tổng doanh thu	500.000.000.000	476.064.272.853	95
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	10.000.000.000	7.033.578.117	70
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.200.000.000	1.789.185.539	81
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.800.000.000	5.244.392.578	67
5	Chia cổ tức	10%/ Lợi nhuận	0	
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		201	

Tổng doanh thu năm 2015 đạt 476.064.272.853 VNĐ đạt 95% so với kế hoạch đề ra

Lợi nhuận sau thuế là: 5.244.392.578 VNĐ đạt 67% kế hoạch năm.

Nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận không đạt so với kế hoạch đề ra là do trong năm 2015 thị trường biến động xấu, tình hình kinh tế vẫn gặp nhiều khó khăn, giá bán giảm mạnh, hàng hóa tiêu thụ chậm nhất là trong lĩnh vực khoáng sản. Theo kế hoạch đề ra 80% lợi nhuận thu được là từ hoạt động kinh doanh các mặt hàng khoáng sản, nhưng trong năm mặt hàng này không tiêu thụ được nên ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ, người lao động Công ty đã nỗ lực phấn đấu tập trung kinh doanh các mặt hàng công nghiệp khác như: Vật liệu chịu lửa, thiết bị điện... vượt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đề ra theo kế hoạch.

• VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN	Số dư đầu năm 01/01/2015	Số dư cuối năm 31/12/2015	So sánh thay đổi	
			Mức	Tỷ lệ %
A. Tài sản ngắn hạn	152.815	145.718	(7.097)	95,36
I. Tiền và các khoản tương đương với tiền	8.047	10.742	2.695	133,49
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	102.859	60.037	(42.822)	58,36

III. Hàng tồn kho	41.139	74.423	33.284	180,90
IV. Tài sản ngắn hạn khác	770	516	(254)	67,01
B. Tài sản dài hạn	201.749	201.851	102	100,05
I. Các khoản phải thu dài hạn	36	56	20	155,55
II. Tài sản cố định	100.029	100.265	236	100,24
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	100.505	100.164	(341)	99,66
IV: Tài sản đang dở dài hạn	311	355	44	114,14
IV. Tài sản dài hạn khác	868	1.011	143	116,47
Tổng cộng tài sản	354.564	347.569	(6.995)	98,02
NGUỒN VỐN				
A. Nợ phải trả	80.355	68.428	(11.927)	85,16
I. Nợ ngắn hạn	80.211	68.165	(12.046)	84,98
II. Nợ dài hạn	144	263	119	182,63
B. Vốn chủ sở hữu	274.209	279.141	4.932	101,79
I. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	234.984	234.984	0	100
II. Quỹ đầu tư phát triển	24.187	25.282	1.095	104,52
III. Quỹ dự phòng tài chính				
IV. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	939	939	0	100
V. Lợi nhuận chưa phân phối của năm trước	14.099	17.936	3.837	127,21
Tổng cộng nguồn vốn	354.564	347.569	(6.995)	98,02

Qua số liệu về tình hình tài chính trong công ty Ban kiểm soát Công ty có một số ý kiến cụ thể như sau:

2.1. Về tình hình quản lý tiền mặt: Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2015 là: 10.742 triệu đồng chiếm 3,09 % tổng tài sản, tăng 133,49 % so với năm 2014. Điều này thể hiện khả năng thanh khoản của công ty cao nhưng Ban giám đốc công ty cần có kế hoạch sử dụng dòng tiền hợp lý hơn nữa, tránh việc tiền mặt tồn đọng nhiều gây lãng phí chi phí tài chính và không đảm bảo an toàn.

2.2. Về tình hình quản lý công nợ phải thu: Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 42,82 tỷ, tương đương với 58,36 % so với số đầu năm, trong khi doanh thu cũng đạt 98% so với năm 2014 điều này cho thấy trong năm công ty đã quản lý việc thu nợ tốt, không để khách hàng nợ quá hạn, Trong năm công ty không có các khoản công nợ phải thu cần trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

2.3. Về tình hình quản lý hàng tồn kho: Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2015 là 74,423 tỷ đồng, chiếm 21,41 % so với tổng tài sản. Tăng 33,28 tỷ đồng tương đương với 180,9 % so với số đầu năm. Nguyên nhân tăng cũng là hợp lý trong chu kỳ sản xuất kinh doanh cũng như thời điểm giao nhau giữa số liệu chốt cuối năm với số đầu quý I năm sau của công ty. Cụ thể:

Trong tháng 12/2015 có mua một số mặt hàng dự trữ để phục vụ cho 01 số hợp đồng bán ra trong quý I/2016. Mặt khác trong chi phí sản xuất kinh doanh dở dang về nuôi thủy sản cũng đầu tư nuôi, thả thêm, tăng hơn so với cùng kỳ năm trước là 3.4%. Từ hai yếu tố trên dẫn đến hàng tồn kho tăng hơn so với năm 2014.

2.4 Về tình hình quản lý công nợ phải trả: Phải trả người bán tại thời điểm 31/12/2015 là 68.428 triệu đồng giảm 11.927 triệu đồng tương đương 85,15% so với năm 2014. Điều này đã thể hiện nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty trong việc giám sát, kiểm tra chặt chẽ và có kế hoạch tìm nguồn tài chính, chủ động thanh toán kịp thời đúng hạn, đảm bảo uy tín với khách hàng của công ty.

2.5. Về tình hình quản lý các khoản vay tín dụng:

- Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31/12/2015 là 52.237 triệu đồng tăng 12.314 triệu đồng tương đương với 130 % so với năm 2014. Do nhu cầu mở rộng kinh doanh nên trong năm công ty đã tăng huy động vốn vay ngân hàng. Căn cứ vào với số dư tài khoản tiền và tương đương tiền 10.742 triệu đồng và chi phí trả trước là 1.180 triệu và doanh thu tại cùng thời điểm là 475.725 triệu đồng thì khoản vay ngắn hạn là hợp lý và an toàn. Ban Lãnh đạo công ty nên cân nhắc việc quay vòng vốn cho hợp lý để hạn chế chi phí lãi vay nhằm tăng hiệu quả kinh doanh.

- Số dư vay và nợ dài hạn tại ngày 31/12/2015 là 263 triệu đồng so với số dư tài sản dài hạn là: 201.851 triệu đồng cho thấy tài sản của công ty cơ bản được hình thành từ vốn tự có của doanh nghiệp. Các cổ đông hoàn toàn có thể yên tâm về mức độ chủ động trong nguồn vốn, mức độ độc lập về tài chính, không bị lệ thuộc vào vốn vay huy động tín dụng của công ty.

2.6. Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn:

Cơ cấu vốn, nguồn vốn của Công ty hiện tại là hợp lý, thể hiện khả năng độc lập, tự chủ về tài chính thể hiện qua các chỉ tiêu như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	So sánh
----------	----------	----------	---------

1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	56,90%	58,08%	1,18%
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	43,10%	41,92%	-1,18%
2. Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	22,66%	19,69%	-2,97%
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	77,34%	80,31%	2,97%
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	1.39	1.06	-0.33
- Khả năng thanh toán hiện hành	1.91	2.14	0.23
4. Tỷ lệ sinh lời			
- Lợi nhuận TT/ doanh thu thuần	0.87%	1.48%	0.61%
- Lợi nhuận TT/ vốn chủ sở hữu	1.55%	2.52%	0.97%

- *Về cơ cấu nguồn vốn:* Tỷ trọng tài sản dài hạn trên tổng nguồn vốn chiếm 58.08 % tăng 1.18 % so với năm 2014 điều này thể hiện cơ cấu tài sản của Công ty đang chuyển dịch sang đầu tư theo chiều sâu, ổn định lâu dài về tài chính.
- *Về cơ cấu nguồn vốn:* Công ty đang kiểm soát tốt tình hình tài Chính, tăng tỷ lệ vốn chủ sở hữu / tổng nguồn vốn là 80,31% tăng 2,97% so với năm 2014 thể hiện việc Công ty đang dần chủ động kiểm soát chi tiêu bằng vốn tự có hạn chế tối đa phát sinh chi phí lãi vay và lệ thuộc vào vốn vay tín dụng.
- *Về khả năng thanh toán:* Chỉ tiêu khả năng thanh toán của công ty >1 điều đó chứng minh công ty có khả năng thanh khoản tốt, Tạo được uy tín cho khách hàng trong quá trình kinh doanh thương mại.

IV. Kiểm soát công tác quản trị và điều hành Công ty:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CP thương mại & khai thác khoáng sản Dương Hiếu và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2015 Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như chế độ đối với người lao động.

Hội đồng quản trị đã duy trì các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất thường, trong năm 2015 HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp ban hành các nghị quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền quy định trong điều lệ của công ty và pháp luật kịp thời, phù hợp và tạo điều kiện cho Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp HĐQT đều được ghi chép đầy đủ, lưu tại văn phòng Hội đồng quản trị và gửi tới Ban kiểm soát. Các thành viên Hội đồng quản trị làm việc đúng chức năng, nhiệm vụ, có đạo đức chuẩn mực, luôn trung thành với lợi ích của Công ty.

Hội đồng quản trị đã quyết định thoái một phần vốn góp tại công ty CP TM & khai thác khoáng sản Miền Trung. Hiện tại công ty chỉ còn nắm giữ 10% vốn điều lệ tại công ty CP TM & khai thác khoáng sản Miền Trung. Đồng thời công ty cũng tăng tỷ lệ nắm giữ tại công ty CP khai khoáng luyện kim Bắc Việt lên 45%. Vấn đề này đã được Hội đồng quản trị cân nhắc đầu tư đúng định hướng, trọng tâm theo chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh lâu dài của công ty đề ra.

2. Hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc:

Ban tổng giám đốc có sự thay đổi nhân sự từ ngày 29/12/2015 đã bãi nhiệm ông Nguyễn Văn Ga và ông Nguyễn Xuân Hoàn – Phó Tổng giám đốc. Ban Tổng giám đốc hiện tại chỉ còn 02 thành viên.

Trong năm 2015 Ban giám đốc công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ

Trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, Ban giám đốc và các bộ phận quản lý đã cố gắng, nỗ lực trong công tác quản lý điều hành để duy trì sự ổn định của Công ty. Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, bám sát các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Các thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý chủ chốt luôn phối hợp chặt chẽ, toàn tâm toàn ý phục vụ cho mục tiêu phát triển Công ty.

V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác cung cấp thông tin, tài liệu về việc quản lý điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty đầy đủ, kịp thời tạo điều kiện

cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Hội đồng quản trị đều có thông báo mời ban kiểm soát tham dự các cuộc họp và đóng góp ý kiến.

Đối với cổ đông: Trong năm 2015 BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

Đánh giá chung về quá trình thực thi nhiệm vụ của mình Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và các phòng ban của Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

VI. Thù lao của các thành viên ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Tiêu Thị Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát	120.000.000	
2	La Xuân Dương	TV Ban kiểm soát	60.000.000	
3	Tống Thị Thu	TV Ban kiểm soát	60.000.000	

VII. Kết luận và kiến nghị:

- Năm 2015 dự thị trường xấu, giá quặng sắt và gang, thép sụt giảm mạnh dẫn đến hoạt động kinh doanh các mặt hàng liên quan đến khoáng sản, luyện kim không đạt được theo kỳ vọng đề ra. Bên cạnh đó các mặt hàng truyền thống là thiết bị điện và vật liệu chịu lửa vẫn mang về kết quả cao góp phần chính vào lợi nhuận năm 2015.
- Nhằm đạt được hiệu quả cao hơn nữa, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong năm 2016 và những năm tiếp theo, Ban kiểm soát kiến nghị một số nội dung như sau:
 1. Hội đồng quản trị tập trung các nguồn lực cho hoạt động kinh doanh nhằm đạt được các mục tiêu, chiến lược mà đại hội đồng cổ đông đề ra.
 2. Tiếp tục đổi mới công tác quản trị, kiểm soát phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát hiện kịp thời các thiếu sót, yếu kém, lãng phí để có biện pháp khắc phục ngay. Tập trung áp dụng triệt để các biện pháp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3. Tăng cường công tác phân cấp quản lý, quản trị kinh doanh. Kết hợp kiểm soát chặt chẽ nhu cầu dự trữ hàng tồn kho hợp lý với quản lý dòng tiền, tăng vốn quay vốn lưu động, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn vay, giảm thiểu chi phí tài chính.
4. Thúc đẩy các dự án đã và đang đầu tư, sớm đưa vào hoạt động.

VIII. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2016.

Kế hoạch hoạt động trong năm 2016 của Ban kiểm soát tập trung vào một số nhiệm vụ quan trọng, chủ yếu sau:

- Kiểm tra thẩm định báo cáo tài chính định kỳ theo quý, bán niên, năm, kiểm soát công tác hạch toán kinh doanh, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực của chứng từ kế toán, bảo toàn và phát triển vốn tại công ty.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện và quyết toán vốn đầu tư vào các dự án.
- Theo dõi, kiểm soát việc thực hiện các quy chế nội bộ của công ty, công tác đột xuất khác mà HĐQT, các cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng của ban kiểm soát được quy định.
- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016
- Thường xuyên phối hợp với các phòng ban công ty để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh và công tác tổ chức quản lý tại toàn hệ thống công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016 của Công ty CP TM & khai thác khoáng sản Dương Hiếu.

Kính chúc Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra. Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe và thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



TIÊU THỊ MINH ĐỨC

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Khai thác khoáng sản Dương Hiếu.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán tư vấn Đất Việt tại Hà Nội tiến hành kiểm toán, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu công bố công khai theo quy định. Các báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc
2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2015

Trong đó, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại ngày 31/12/2015
A. TỔNG TÀI SẢN	<i>triệu đồng</i>	347.569
I. Tài sản ngắn hạn	<i>triệu đồng</i>	145.718
II. Tài sản dài hạn	<i>triệu đồng</i>	201.851



B. TỔNG NGUỒN VỐN	<i>Triệu đồng</i>	347.569
I. Nợ phải trả	<i>triệu đồng</i>	68.428
1. Nợ ngắn hạn	<i>triệu đồng</i>	68.165
2. Nợ dài hạn	<i>triệu đồng</i>	263
II. Vốn chủ sở hữu	<i>triệu đồng</i>	279.141
1. Vốn góp của chủ sở hữu	<i>triệu đồng</i>	234.984
2. Thặng dư vốn cổ phần	<i>triệu đồng</i>	
3. Quỹ đầu tư phát triển	<i>triệu đồng</i>	25.282
4. Lỗ lũy kế	<i>triệu đồng</i>	0

KẾT QUẢ KINH DOANH		
1. Tổng doanh thu	<i>triệu đồng</i>	475.725
2. Lợi nhuận trước thuế	<i>triệu đồng</i>	7.033
3. Thuế TNDN năm 2015	<i>triệu đồng</i>	1.789
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	<i>triệu đồng</i>	5.244

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



DƯƠNG HỮU HIẾU



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI V& KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

*(Thông qua việc trích lập các quỹ theo quy định của điều lệ, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2015
và dự kiến năm 2016)*

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội cổ đông phương án trích lập các quỹ theo quy định của điều lệ, phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2015 và dự kiến năm 2016 như sau:

I. Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức cho năm 2015 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ	ĐVT	Năm 2015
1. Lợi nhuận trước thuế		Đồng	7.033.578.117
2. Thuế TNDN phải nộp		Đồng	1.789.185.539
3. Lợi nhuận sau thuế		Đồng	5.244.392.578
4. Phân phối lợi nhuận		Đồng	1.153.766.367
4.1. Quỹ dự trữ bắt buộc	5%	Đồng	262.219.629
4.2. Quỹ đầu tư phát triển (Bao gồm quỹ phát triển sản xuất kinh doanh và dự phòng tài chính)	5%	Đồng	262.219.629
4.3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	Đồng	524.439.258
4.4 Quỹ thưởng ban điều hành	2%	Đồng	104.887.851
4.5. Lợi nhuận chia cổ tức		Đồng	
5. Lợi nhuận để lại từ các năm trước		Đồng	12.691.918.792
6. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến hết năm 2015		Đồng	16.782.545.003
7. Đề nghị chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2015		Đồng	16.448.859.000



8. Lợi nhuận chuyển năm sau			333.956.003
-----------------------------	--	--	-------------

II. Chia cổ tức 2015.

Theo quy định của điều lệ công ty trích lập quỹ đầu tư phát triển là 30% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp .

Do hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2015 còn thấp, tỷ lệ lợi nhuận chưa đạt so với kỳ vọng đề ra nên Hội đồng quản trị quyết định chi trích lập quỹ đầu tư phát triển 5%, còn lại chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông.

Căn cứ vào nhu cầu vốn phục vụ kế hoạch mở rộng Kinh doanh năm 2016.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả.
- Phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.
- Hoàn tất các thủ tục với Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Sở kế hoạch đầu tư Thái Nguyên và các cơ quan liên quan.
- Mức chi trả cổ tức: 7%
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 16.448.859.000 đồng.

III. Triển khai thực hiện:

Sau khi phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức được Đại hội thông qua, giao cho HĐQT căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016 tổ chức triển khai thực hiện vào thời điểm thích hợp năm 2016.

IV. Đề xuất năm 2016:

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu, HĐQT đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016 là 5%/ vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



DƯƠNG HỮU HIẾU

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2016 như sau:

Để đảm bảo chủ động cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Công ty về thời gian thực hiện và chất lượng dịch vụ, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán theo quy định hiện hành để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



DƯƠNG HỮU HIẾU

Số: *Q5* / TTr- ĐHCĐ

Thái Nguyên, ngày *01* tháng *4* năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông qua tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.

Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2015, căn cứ vào Kế hoạch KD của Công ty Cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu năm 2016, Công ty xin báo cáo tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2015 và xin đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2016 như sau:

*** Tổng mức thù lao:**

Tổng mức thù lao	Báo cáo thù lao năm 2015	Đề xuất thù lao năm 2016
Hội đồng Quản trị	- 5 triệu đồng/ người/tháng - Tổng số: 300 triệu đồng/ năm	- Thành viên kiêm nhiệm không hưởng thù lao. - Các thành viên còn lại: 2.5 triệu đồng/ người/tháng
Ban kiểm soát	T. Ban kiểm soát: 10 triệu đồng/ tháng - TV. BKS: 5 triệu đồng / người/ tháng - Tổng số: 240 triệu đồng/ năm	- Trưởng BKS: 5 triệu đồng/ tháng - TV. BKS: 2.5 triệu đồng/ người/ tháng

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy chế của Công ty.

*** Ngân sách hoạt động:**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI &
Khai thác khoáng sản Dương Hiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: Q4 / TTr- ĐHCĐ

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 9 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu;
- Căn cứ vào mô hình hoạt động của Công ty – tinh gọn hệ thống quản trị điều hành, hiệu quả tốt nhất cho việc điều hành công ty;

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI V& KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty CP TM & khai thác khoáng sản Dương Hiếu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức để bổ sung vốn điều lệ, cụ thể:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015

Số lượng cổ phần đang lưu hành : 23.498.370 cổ phần

Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 1.644.885 cổ phần

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần

Tổng mệnh giá phát hành: 16.448.850.000 đồng (Mười sáu tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP TM & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu tại ngày chốt danh sách để phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

Tỷ lệ phát hành 7% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phần cũ sẽ được nhận thêm 07 cổ phần mới)

Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 160 cổ phiếu, cổ đông A được nhận $160 \times 7\% = 11,2$ cổ phiếu, số cổ phần mà cổ đông A được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống là 11 cổ phiếu.

Nguồn sử dụng: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2015 trên Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán của Công ty CP TM & khai thác khoáng sản Dương Hiếu.

Thời gian thực hiện: Trong vòng 06 tháng kể từ ngày được Đại Hội đồng cổ đông thông qua.



Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Triển khai phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm thích hợp phát hành.

Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Đăng ký tăng vốn, thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

DƯƠNG HỮU HIẾU



Số: 06 / TT- DHCD

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị)

Kính thưa các quý vị cổ đông !

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu.

Theo quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2016 như sau:

I. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Ngày 22 tháng 12 năm 2015, Ông Nguyễn Văn Ga có đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu vì lý do sức khỏe.

Để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT hoạt động theo quy định. Ngày 29/12/2015 HĐQT đã họp miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Ga và bầu bổ sung thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ tổ chức hoạt động công ty.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm đối với ông Ga và thông qua việc bầu ông Văn Tiến Đức vào HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016.

II. Trích ngang lý lịch ông Văn Tiến Đức

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện nay
1	Văn Tiến Đức	1961	SN 09, tổ 16, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên	Cử nhân kinh tế ngành kế toán doanh nghiệp	Thành viên Hội đồng quản trị

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

DƯƠNG HỮU HIẾU

Số: 07/ TT-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU
(*Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ*

2012 - 2016)

Kính thưa quý cổ đông!

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát đã có sự thay đổi. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc miễn nhiệm 02 thành viên Ban kiểm soát và bầu thay thế 02 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012 – 2016 đảm bảo bảo đúng quy định hiện hành.

I. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát

- Ngày 31 tháng 03 năm 2016, Ông La Xuân Dương và Bà Tổng Thị Thu có đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu vì lý do không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Luật.
- Để đảm bảo việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đúng quy định của pháp luật, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông La Xuân Dương và Bà Tổng Thị Thu.

II. Bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị xin đề cử 02 thành viên vào Ban kiểm soát như sau:

Lý lịch trích ngang 02 thành viên HĐQT đề cử.

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện nay
1	Dương Trường Xuân	16/02/1973	Tích Lương, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên	Hạch toán kế toán	



2	Trương Thị Tuyết	23/7/1986	Tổ 2, phường Tích Lương, TP Thái Nguyên	Cử nhân kế toán	
---	------------------	-----------	---	--------------------	--

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu;
- Căn cứ vào định hướng mở rộng phát triển kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc làm thủ tục đăng ký với Cơ quan đăng kí kinh doanh.

DANH MỤC NGÀNH NGHỀ BỔ SUNG

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành nghề
1	Khai thác gỗ	0221
2	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
3	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
4	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
5	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
6	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
7	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
8	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
9	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012

10	Khai thác và thu gom than bùn	0892
11	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất phân bón vi sinh	3290
12	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
13	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải	3700
14	Thu gom rác thải không độc hại	3811
15	Thu gom rác thải độc hại	3812
16	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
17	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
18	Tái chế phế liệu	3830
19	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
20	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
21	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ Karaoke	9639
22	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
23	Sửa chữa thiết bị điện	3314
24	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác	4641



25	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
26	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu (két sắt, khay đựng thức ăn bằng inox, bàn inox, đồ dùng thực phẩm inox, các loại đồ bằng inox)	4649
27	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu (máy lọc nước)	4659
28	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
29	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
30	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh	0118
31	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp Chi tiết: Trồng cây phục vụ trồng trọt bao gồm cắt tía, tạo chồi, tạo cây con để nhân giống cây trực tiếp hoặc tạo từ các gốc ghép cành thành các chồi non đã được lựa chọn và ghép xong để cho ra sản phẩm cuối cùng là cây giống như : - Gieo ươm các cây giống hàng năm như: giống cây su hào, bắp cải, súp lơ, cà chua,... - Các loại cây cảnh, cây lâu năm có sự gieo ươm, cây ghép, cắt cành và giâm cành; - Hoạt động của các vườn ươm cây giống nông nghiệp, trừ vườn ươm cây lâm nghiệp.	0130



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI
THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08. / TTr- DHCP

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

(Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Căn cứ vào thông tư hướng dẫn số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012.
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần TM & KTKS Dương Hiếu;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp 2014, quy định của UBCKNN và phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty *(nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm)*

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIỆU

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục "Quy định tại Điều lệ hiện hành" là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục "Nội dung đề nghị sửa đổi" là phần in nghiêng, bôi đậm.

Quy định hiện hành	Quy định đã sửa	Lý do sửa			
<p align="center">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được Công ty thông qua bởi các cổ đông của Công ty theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 15/04/2014, sửa đổi lần thứ 5 vào ngày 27/06/2013.</p>	<p align="center">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được Công ty thông qua bởi các cổ đông của Công ty theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày .../.../2016.</p>				
<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>a. "<u>Vốn điều lệ</u>" là số vốn do tất cả các Cổ đông đóng góp;</p> <p>b. "<u>Luật Doanh nghiệp</u>" có nghĩa là <u>Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11</u> được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phân đã bán các loại và được quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p>	<p>Sửa đề thống nhất với định nghĩa về vốn điều lệ của LDN 2014</p> <p>Phù hợp về thời gian sửa đổi, điều lệ.</p>			
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>4. Tổng giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>4. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với quy định tại Điều 13 LDN 2014</p>			
<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p>	<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>Thêm mục:</p> <table border="1" data-bbox="1385 427 1436 1247"> <tr> <td data-bbox="1385 1158 1436 1247">STT</td> <td data-bbox="1385 732 1436 1158">Tên ngành nghề</td> <td data-bbox="1385 427 1436 732">Mã</td> </tr> </table>	STT	Tên ngành nghề	Mã	<p>Theo quy định tại Điều 7 LDN 2014</p>
STT	Tên ngành nghề	Mã			

						ngành nghề	
1	Khai thác gỗ			0221			
2	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ			0222			
3	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác			0230			
4	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ			1610			
5	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác			1621			
6	Sản xuất đồ gỗ xây dựng			1622			
7	Sản xuất bao bì bằng gỗ			1623			
8	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện			1629			
9	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ			2012			
10	Khai thác và thu gom than bùn			0892			
11	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu			3290			
	Chi tiết: Sản xuất phân bón vi sinh						
12	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống			4620			
13	Thoát nước và xử lý nước thải			3700			
	Chi tiết: Xử lý nước thải						
14	Thu gom rác thải không độc hại			3811			
15	Thu gom rác thải độc hại			3812			

16	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
17	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
18	Tái chế phế liệu	3830
19	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
20	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
21	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ Karaoke	9639
22	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
23	Sửa chữa thiết bị điện	3314
24	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác	4641
25	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
26	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn được	4649

			phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất trang trí; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu (kết sắt, khay đựng thức ăn bằng inox, bàn inox, đồ dùng thực phẩm inox, các loại đồ bằng inox)		
27	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu (máy lọc nước)	4659			
28	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621			
29	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630			
30	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh	0118			
31	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp Chi tiết: Trồng cây phục vụ trồng trọt bao gồm cắt tỉa, tạo chồi, tạo cây con để nhân giống cây trực tiếp hoặc tạo từ các gốc ghép cành thành các chồi non đã được lựa chọn và ghép xong để cho ra sản phẩm cuối cùng là cây giống như: - Gieo ươm các cây giống hàng năm như: giống cây su hào, bắp cải, súp lơ, cà chua.... - Các loại cây cảnh, cây lâu năm có sự gieo ươm, cấy ghép, cắt cành và giâm cành; - Hoạt động của các vườn ươm cây giống nông nghiệp, trừ vườn ươm cây lâm nghiệp.	0130			
32	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773			

Các ngành nghề kinh doanh mà pháp luật không cấm

<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động kinh doanh</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động kinh doanh</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký <i>doanh nghiệp</i> và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh, tự do kinh doanh những ngành nghề kinh doanh mà pháp luật không cấm; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 LDN 2014</p>
<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p>	<p>Sửa theo quy định tại Thông tư 121/2012 về quản trị công ty áp dụng cho đại công ty đại chúng</p>

<p>Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu</p> <p>1. <u>Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</u></p> <p>2. <u>Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>3. <u>Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu và không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</u></p> <p>4. <u>Trường hợp chi chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</u></p> <p>5. <u>Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</u></p> <p>6. <u>Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng</u></p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 120 LDN 2014</p> <p>Điều 6. Cổ phiếu</p> <p>1. <i>Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</i></p> <p><i>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;</i></p> <p><i>b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</i></p> <p><i>c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</i></p> <p><i>d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;</i></p> <p><i>đ) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;</i></p> <p><i>e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty (nếu có);</i></p> <p><i>g) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;</i></p> <p><i>h) Các nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.</i></p> <p>2. <i>Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.</i></p>
--	---

<p>chỉ này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật và chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.</p>	<p>3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.</p> <p>Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:</p> <p>a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;</p> <p>b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> <p>Đôi với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 111 LDN 2014</p>
<p>Điều 9. Thu hồi cổ phần</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p>	<p>Điều 9. Thu hồi cổ phần</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 122 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 114 LDN 2014</p>

<p>a. <u>Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</u></p> <p>b. Nhận cổ tức</p> <p>e. <u>Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</u></p>	<p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.</p> <p>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p>	<p>Theo Điều 115 LDN 2014</p>
<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p> <p>Cổ đông không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.</p> <p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng</p>	<p>Theo khoản 2 Điều 136 LDN 2014</p>	<p>Theo khoản 2 Điều 136 LDN 2014</p>

<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong <u>Điều lệ</u>;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;</p>	<p><i>quản trị có trách nhiệm xin Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</i></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên <i>Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</i></p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;</p>	<p>Khoản 3, Điều 156 LDN 2014</p> <p>Điều 136 LDN 2014</p>
--	--	--

<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định các vấn đề sau:</p> <p>1. <u>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</u></p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định các vấn đề sau:</p> <p>1. <u>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</u></p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 135 LDN 2014</p>
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định các vấn đề sau:</p> <p>1. <u>Quyết định giao dịch mua hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</u></p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội, chương trình họp, và các tài liệu ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; Chương trình họp, các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty.</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 137 LDN 2014 và để phù hợp với thực tiễn áp dụng. Theo quy định tại Điều 137 LDN 2014: “Danh sách này được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi thông báo</p>
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định các vấn đề sau:</p> <p>1. <u>Quyết định giao dịch mua hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</u></p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội, chương trình họp, và các tài liệu ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; Chương trình họp, các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty.</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 137 LDN 2014 và để phù hợp với thực tiễn áp dụng. Theo quy định tại Điều 137 LDN 2014: “Danh sách này được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi thông báo</p>

<p>điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>mời ĐHĐCĐ” Sửa theo quy định tại Điều 139 LDN 2014</p>	<p>hợp</p>
<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông nắm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm tổng số phiếu biểu quyết).</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 141 LDN 2014</p>	

<p>vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>Thêm khoản 4 theo quy định tại Điều 140 LDN 2014</p>
<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội</p>	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b) Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng</p>	<p>Sửa lại toàn bộ Điều khoản này theo quy định tại Điều 143 và Điều 144 LDN 2014</p>

<p>đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.</p> <p>2. <u>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u></p>	<p>quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;</p> <p>đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>g) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a) Loại cổ phân và tổng số cổ phân của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này.</p> <p>5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có</p>
---	--

số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

<p>Điều 21. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bảng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. <u>Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;</u></p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ</p>	<p>Điều 21. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. <i>Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;</i></p> <p>2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo <i>nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp;</i></p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 145 LDN 2014</p>
---	---	--

thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

*4. **Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:***

- a) *Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;*
- b) *Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.*

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. <i>Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;</i></p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;</p> <p>8. <i>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 146 LDN 2014</p>
<p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;</p> <p>8. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận</p> <p>9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc; <i>Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.</i></p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 146 LDN 2014</p>

<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3, Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều 24 Điều lệ này.</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 147 LDN 2014</p>
<p>Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</p>	<p>Điều 24. Hiệu lực các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</p> <p>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	<p>Thêm khoản quy định chi tiết về hiệu lực các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 148 LDN 2014</p>

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và tối đa là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không được vượt quá một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền biểu quyết để cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền biểu quyết để cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>8. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 150 LDN 2014</p>
		<p>Gộp khoản 2 và 3 lại thành khoản 2</p>
		<p>Thêm khoản này theo quy định tại Điều 150 LDN 2014</p>

<p>Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. <u>Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị</u> phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Theo quy định tại khoản 1, Điều 152 LDN 2014.</p>
<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 153 LDN 2014</p>
<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối</p>		

chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị
- d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực từ thời điểm có hiệu lực của thông báo họp Hội đồng và các phiếu bầu đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu

trợ dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực từ thời điểm có hiệu lực của thông báo mời họp bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.
- Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

<p>bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đưa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</p> <p>d. Gửi phiếu-biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện.</p>	<p>Điều 31. Thư ký công ty</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>X. BAN KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo</p>	<p>Thêm khoản 9 theo quy định tại Điều 153 LDN 2014</p> <p>Sửa và thêm khoản 2 theo quy định tại Điều 163 LDN 2014</p> <p>X. BAN KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) thành viên. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;</p>
---	---	---	---

tải chính của công ty. Thành viên ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử từ hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử từ ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử từ bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử từ năm (05) ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

2. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban, Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử từ hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử từ ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử từ bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử từ năm (05) ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

<p>3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng có đồng bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng có đồng bầu, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn về Chế độ kế toán không còn quy định về quỹ dự phòng tài chính. Cần cập nhật lại để trích lập quỹ phù hợp với các quy định về kế toán.</p>
<p>Điều 42. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Căn cứ vào kết quả kinh doanh của từng năm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế, nhằm đảm bảo sự phát triển vững bền của Công ty:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quỹ dự trữ phát triển sản xuất kinh doanh từ 10%-20%. 2. Quỹ dự phòng tài chính từ 5%-10% (quỹ này trích cho đến khi bằng 25% vốn điều lệ thì dừng). 3. Quỹ phúc lợi tập thể từ 2%-5% 4. Quỹ khen thưởng CBCNV từ 2%-5% 5. Quỹ thưởng cho ban điều hành từ 1%-2% 	<p>Điều 43. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Căn cứ vào kết quả kinh doanh của từng năm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế, nhằm đảm bảo sự phát triển vững bền của Công ty:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quỹ đầu tư phát triển từ 20%-30% trích cho đến khi đạt 30% vốn điều lệ. 2. Quỹ khen thưởng phúc lợi từ 5%-10%. 3. Quỹ thưởng cho ban điều hành từ 5%-10% <p>Bộ quỹ dự phòng tài chính</p>	<p>Sửa để phù hợp với thực tiễn áp dụng</p>
<p>Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng có đồng thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>	<p>Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này, và trong thời hạn theo quy định của pháp luật, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>	<p>Theo quy định tại Điều 44 LDN 2014</p>
<p>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ Điều 48. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính</p>	<p>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ Điều 49. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định về số lượng, hình thức và nội</p>	

<p>thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p><i>dung con dấu của Công ty. Công ty có trách nhiệm thông báo mẫu dấu với cơ quan đăng kí kinh doanh và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
<p>Điều 55. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu nhất trí thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2014 tại Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 56. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 53 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2016 tại Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>
<p>Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản.</p>	